

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 25

Từ ngày 27/02/2023

Đến ngày 03/03/2023

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.78	-72.00	12.00	47.67	15	B
10A2	19.69	-90.00	10.00	44.54	16	C
10A3	19.97	-66.00	12.67	48.96	13	B
10A4	19.69	-67.00	12.56	48.38	14	B
10A5	19.89	-11.00	18.78	58.01	4	A
10A6	19.69	-61.00	13.22	49.37	12	B
10A7	19.86	-16.00	18.22	57.12	6	A
10A8	19.19	-16.00	18.22	56.12	8	A
10A9	19.82	-40.00	15.56	53.07	10	B
10A10	19.96	-60.00	13.33	49.94	11	B
10A11	19.89	-16.00	18.22	57.17	5	A
10A12	19.95	-6.00	19.33	58.92	2	A
10A13	19.83	-20.00	17.78	56.42	7	A
10A14	19.83	-33.00	16.33	54.24	9	A
10A15	19.89	-10.00	18.89	58.17	3	A
10A16	19.96	2.00	20.22	60.27	1	A
11A1	19.75	-20.00	18.00	56.63	4	A
11A2	19.55	-86.00	11.40	46.43	12	B
11A3	19.85	-13.00	18.70	57.83	2	A
11A4	19.93	-9.00	19.10	58.55	1	A
11A5	19.75	-93.00	10.70	45.68	13	C
11A6	19.85	-54.00	14.60	51.68	10	B
11A7	19.48	-114.00	8.60	42.12	14	C
11A8	19.75	-41.00	15.90	53.48	7	B
11A9	19.45	-43.00	15.70	52.73	9	B
11A10	19.8	-85.00	11.50	46.95	11	B
11A11	19.75	-33.00	16.70	54.68	5	A
11A12	19.95	-43.00	15.70	53.48	8	B
11A13	19.73	-36.00	16.40	54.20	6	A
11A14	19.9	-19.00	18.10	57.00	3	A
12A1	19.89	-23.00	17.70	56.39	5	A
12A2	19.74	-96.00	10.40	45.21	14	C
12A3	19.29	-7.00	19.30	57.89	3	A
12A4	19.89	-34.00	16.60	54.74	8	A
12A5	19.94	-46.00	15.40	53.01	10	B
12A6	19.86	-78.00	12.20	48.09	12	B
12A7	19.94	-38.00	16.20	54.21	9	A
12A8	20	-12.00	18.80	58.20	1	A
12A9	19.88	-33.00	16.70	54.87	7	A
12A10	19.93	-18.00	18.20	57.20	4	A
12A11	19.73	-48.00	15.20	52.40	11	B
12A12	19.85	-12.00	18.80	57.98	2	A
12A13	19.95	-90.00	11.00	46.43	13	B
12A14	19.95	-32.00	16.80	55.13	6	A

HẠNG I KHỐI 12: 12A8

HẠNG I KHỐI 11: 11A4

HẠNG I KHỐI 10: 10A16

Lớp chọn: 12A8

Lớp thường: 12A12

Lớp chọn:

Lớp thường: 11A4

Lớp chọn: 10A16

Lớp thường: 10A12

BAN THI ĐUA